

## CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TRÍ SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Liên

*Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Nội dung bài báo đề cập đến một trong những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự phát triển trí sáng tạo trong hoạt động học tập (HĐHT) của sinh viên sư phạm (SVSP) ngành Giáo dục tiểu học (GDTH). Trong số các yếu tố đó, thì động cơ học tập của bản thân sinh viên (SV) và phương pháp giảng dạy của giảng viên (GV) có tác động mạnh mẽ nhất đến sự phát triển trí sáng tạo trong hoạt động học tập của họ. Kết quả này cũng gợi ra vấn đề cần quan tâm và có những biện pháp tác động đến việc tổ chức hoạt động học tập cho sinh viên, để có thể “khơi gợi” tiềm năng sáng tạo vốn có ở mỗi người, qua đó nâng cao hơn nữa trí sáng tạo (năng lực sáng tạo) của sinh viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, đáp ứng yêu cầu Chuẩn đầu ra và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

**Từ khóa:** Trí sáng tạo, sinh viên sư phạm.

### 1. Mở đầu

Sáng tạo có tầm quan trọng vô cùng đặc biệt đối với sự phát triển các nền văn minh của loài người. Từ xa xưa và cho đến ngày nay, người ta đã công nhận là mỗi con người sinh ra về bản chất đều có tiềm năng sáng tạo, và con người đó có thể sáng tạo trong bất cứ lĩnh vực nào của đời sống, sáng tạo học được và dạy được [3]. Hiện nay, dạy và học sáng tạo để phát huy tiềm năng sáng tạo của người dạy và người học, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc phát triển năng lực sáng tạo của người học vừa là mục tiêu, cũng đồng thời vừa là nhiệm vụ của giáo dục.

Với đặc thù của bậc học tiểu học, rèn luyện và phát triển trí sáng tạo cho học sinh tiểu học không chỉ là đòi hỏi của bản thân học sinh để họ có cơ hội học tập tốt hơn, được thừa nhận và tôn trọng, có điều kiện thành công hơn ở các bậc học tiếp theo và sau này là trong cuộc sống; mà còn là đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học ở bậc học nền tảng này. Để đáp ứng được nhiệm vụ đó, ngoài các yếu tố khác, yếu tố giáo viên là hết sức quan trọng nếu không nói là quyết định với bậc học đặc thù này.

---

Liên hệ: Nguyễn Thị Liên, e-mail: [liensupham@gmail.com](mailto:liensupham@gmail.com)

Vì thế nhà trường Sư phạm, nơi đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trở thành những giáo viên tiểu học trong tương lai phải có nhiệm vụ đào tạo, rèn luyện năng lực sư phạm nói chung, năng lực sáng tạo nói riêng cho họ, không chỉ để đáp ứng quá trình nhận thức, chiếm lĩnh những tri thức khoa học nền tảng với yêu cầu ngày một cao của nghề dạy học tiểu học, mà còn là đòi hỏi phải giải quyết chính các vấn đề, nhiệm vụ học tập phức tạp của họ ngay trên ghế nhà trường nơi mà họ đang theo học nghề [2].

Nghiên cứu của các nhà tâm lý học đã chỉ ra rằng, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự tối ưu hóa tiềm năng sáng tạo của người học. Trong đó, các nghiên cứu nhấn mạnh, sự phát triển trí sáng tạo của người học bị “tác động” mạnh mẽ bởi xu hướng của nhân cách (hứng thú, say mê, động cơ) với công việc học tập, sự tự tin cùng tính tích cực học tập của chính người học, và phong cách giảng dạy của người giảng viên trong môi trường giáo dục nhà trường Sư phạm [4].

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Lí luận về các yếu tố ảnh hưởng đến trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học**

Nói đến sáng tạo là nói đến những chủ thể hoạt động của nó. Chủ thể sáng tạo tồn tại ở nhiều dạng khác nhau. Cho nên, nói đến sáng tạo, cuối cùng lại phải nói đến hoạt động sáng tạo của cá nhân. Điều đó có nghĩa là nói đến năng lực, khả năng hay trí sáng tạo của mỗi con người. Tất nhiên, những cái đó có phát triển được hay không lại phụ thuộc vào những điều kiện chủ quan và khách quan. Hoạt động sáng tạo chỉ có kết quả khi chủ thể sáng tạo có được tổng hòa các điều kiện chủ quan và khách quan.

HDHT của SVSP ngành GDTH là hoạt động học nghề để trở thành người GVTH. Do đó, chúng tôi chỉ tập trung đề cập tới một số yếu tố thuộc về bản thân sinh viên và yếu tố khách quan có ảnh hưởng trực tiếp đến trí sáng tạo trong hoạt động học nghề của họ.

#### **2.1.1. Yếu tố thuộc về bản thân sinh viên**

Tự tin vào năng lực của bản thân là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với việc cá nhân có phát triển được trí sáng tạo của bản thân hay không. Bởi nó là thành tố tạo nên sự trải nghiệm giá trị bản thân.

Hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với một sự vật, hiện tượng nào đó. Hứng thú mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động. Hứng thú làm nảy sinh khát vọng hành động, làm tăng hiệu quả của hoạt động.

Say mê về bản chất là biểu hiện về cường độ của hứng thú mạnh mẽ. Đối với hoạt động sáng tạo, say mê có tác động gắn kết xúc cảm của nhân cách đối với hoạt động. Nó định hướng cá nhân vào mục đích, vào đối tượng, vào quá trình của hoạt động; nó hỗ trợ tình trạng chấp nhận trạng thái căng thẳng của cá nhân khi hoạt động. Say mê làm nảy sinh một giá trị chủ quan của đối tượng mà cá nhân “chiếm lĩnh” để đạt được mục đích hoạt động.

Lí thuyết tâm lý học hoạt động xuất phát từ quan điểm duy vật lịch sử cho rằng:

Động cơ chính là sự thúc đẩy hoạt động sáng tạo của họ. Nói đến động cơ của hoạt động sáng tạo thường được hiểu là nguyên nhân của sự lựa chọn hành động hay cử chỉ, là tập hợp các điều kiện bên trong, bên ngoài tạo nên hoạt động tích cực của chủ thể. Nói khác đi, nó thường được hiểu là động lực thúc đẩy hoạt động sáng tạo ở con người. Trong quá trình hoàn thiện các hành vi hoạt động, động cơ với tư cách là các tổ chức năng động, có thể được thay đổi và vì thế, ở mọi pha diễn biến của hành động, bản thân hành vi không hiếm khi được kết thúc bởi động cơ hoá ban đầu, mà bởi động cơ hoá đã được cải tổ lại [3].

Động cơ học tập của sinh viên là một hiện tượng tâm lí đặc biệt, là một loại động cơ mạnh của hành động. Nó chính là động lực thúc đẩy sinh viên hành động, là nguồn gốc của tính tích cực cá nhân; thôi thúc sinh viên hướng suy nghĩ, hành động, và thái độ tích cực trong việc tìm tòi, khám phá những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng nghề nghiệp để giải quyết tốt nhất các nhiệm vụ học tập, qua đó đạt được những mục tiêu phát triển nghề dạy học ở bậc tiểu học trong tương lai phù hợp với chuẩn mực và giá trị xã hội.

Tính tích cực hoạt động của cá nhân là yếu tố quyết định đến sự phát triển trí sáng tạo của cá nhân đó. Theo quan điểm hoạt động [1;254-347], thì chính hoạt động tích cực của cá nhân sẽ là yếu tố quyết định đến sự hình thành và bộc lộ năng lực sáng tạo. Trong khi thực hiện các hoạt động, chủ thể sẽ dần dần hình thành những yếu tố về năng lực trong nhân cách của mình.

Tính tích cực của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học được biểu hiện trong các hoạt động học tập, đó là tính tích cực nhận thức, khát vọng hiểu biết, sự cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức khoa học và tri thức khoa học chuyên ngành, đồng thời tìm kiếm “khám phá” ra những hiểu biết mới cho bản thân, để hiểu ghi nhớ những gì đã nắm được qua hoạt động chủ động và nỗ lực của bản thân. Tính tích cực học tập thể hiện ở sự hăng hái, chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, thích tìm tòi khám phá những điều chưa biết dựa trên cái đã biết, luôn vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết nhiệm vụ học tập và thực tế cuộc sống, tìm kiếm cách giải quyết khác nhau về một vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề một cách độc đáo và hữu hiệu nhất.

### **2.1.2. Yếu tố khách quan**

Nước ta đang ở thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, phải đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, như Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định. Theo đó, phải tăng cường đổi mới chương trình đào tạo và giáo dục nói chung, đào tạo nghiệp vụ nói riêng trong các trường sư phạm, chú ý tính ứng dụng, tăng cường phần thực hành, linh hoạt tri thức và rèn luyện kĩ năng sư phạm, đào tạo ra những giáo viên trẻ sáng tạo, vào đời góp phần xây dựng nhà trường sáng tạo đào tạo thể hệ trẻ sáng tạo [2].

Các nghiên cứu tâm lí và giáo dục đã xác định giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng nhất góp phần tạo ra năng lực nền tảng cho các hoạt động tiếp theo của người học, trong đó năng lực sáng tạo được coi trọng. Sáng tạo của người học được phát huy cao nhất khi nó được một môi trường giáo dục tốt đẹp tạo các điều kiện thuận lợi. Đó là một môi trường giáo dục dân chủ, môi trường cho sự tự do tư tưởng, tự do tranh luận,

khuyến khích việc nảy sinh ý tưởng thông qua hoạt động tương tác giữa các cá nhân với nhau diễn ra trong quá trình học tập (bao gồm giữa người dạy- là giảng viên và người học- là sinh viên, giữa người học với nhau- là sinh viên với nhau). Điều đó có nghĩa là một môi trường mà ảnh hưởng của nội dung chương trình học tập, đặc điểm nhân cách của giảng viên, trong đó phải nói đến thái độ cùng hành vi của người giảng viên có tác động mạnh mẽ đến việc kích thích trí sáng tạo ở người học.

Trong bối cảnh hiện nay, một nền giáo dục tiên tiến tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng đóng góp cho sự phát triển bền vững là mục tiêu mà bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng đều hướng tới trong đó có Việt Nam. Mục tiêu đó đòi hỏi nền giáo dục phải khơi dậy sự say mê học tập, kích thích sự tò mò và khả năng sáng tạo ở người học để họ có khả năng đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của xã hội. Một nền giáo dục như vậy sẽ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, nhưng yếu tố quan trọng nhất mà chúng ta đều thừa nhận là vai trò của người thầy. Nhiều nghiên cứu về giáo dục đã cho thấy, không thể có học trò sáng tạo nếu như không có người thầy sáng tạo. Người thầy sáng tạo là người có nhân cách sáng tạo, trong đó thái độ và hành vi của người thầy có ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sáng tạo, tới niềm say mê hứng thú với công việc học tập của người học [4]. Người thầy có sự thấu hiểu, tin cậy đối với người học, luôn thể hiện sự tôn trọng và công bằng đối với người học. Đó là những người thầy luôn thấy rằng tất cả những người học đều có khả năng học tập và chấp nhận mọi sự khác biệt khác nhau ở người học. Họ luôn đặt niềm tin và sự kì vọng vào khả năng học tập của người học. Họ là những giảng viên đề cao sự hợp tác giữa sinh viên với nhau và ngay cả chính họ với sinh viên nhằm hỗ trợ nhau vượt qua những khó khăn để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt nhất. Môi trường làm việc hợp tác tạo ra mối quan hệ tích cực và cùng với sự hài hước vui nhộn của người thầy, là một trong những điều kiện và cơ sở cho việc phát huy tích cực trong lớp học của người học.

## **2.2. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học**

Kết quả điều tra khảo sát 412 SV Khoa Giáo dục tiểu học thuộc các trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Sài Gòn cho thấy, có nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến trí sáng tạo trong HĐHT của SVSP ngành GDTH.

Tổng hợp kết quả khảo sát chúng tôi nhóm thành các yếu tố được trình bày tại Bảng 1.

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy, các yếu tố thuộc về bản thân SV như tự tin, say mê học tập, động cơ học tập, tính tích cực học tập và các yếu tố khách quan như nội dung, chương trình học tập, nhân cách sáng tạo của GV, phương pháp giảng dạy của GV đều có ảnh hưởng đến trí sáng tạo trong HĐHT của SVSP ngành GDTH với các mức độ khác nhau. Với kết quả đó, “Phương pháp giảng dạy của GV” được coi là yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến trí sáng tạo trong HĐHT của SVSP ngành GDTH (xếp thứ bậc 1, với  $\bar{X} = 1,79$ ). Yếu tố được coi là có ảnh hưởng mạnh tiếp theo là “Động cơ học tập” của SV (xếp thứ bậc 2, với  $\bar{X} = 1,84$ ). “Tính tích cực học tập” của SV được xếp thứ bậc 3 với  $\bar{X} = 1,90$ .

Xếp thứ bậc cuối cùng và được coi là yếu tố có ảnh hưởng ít hơn cả so với các yếu tố khác là “Nội dung, chương trình đào tạo” của ngành học GDTH.

**Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến trí sáng tạo trong HDHT của SV**

TT	Yếu tố ảnh hưởng		Kết quả	
			$\bar{X}^*$	SD
1	Yếu tố thuộc về bản thân SV	Tự tin	2,21	0,59
		Say mê học tập	2,18	0,74
		Động cơ học tập	1,84	0,55
		Tính tích cực học tập	1,90	0,51
	Chung:	Yếu tố thuộc về bản thân SV	2,01	0,59
2	Yếu tố khách quan	Nội dung, chương trình đào tạo	2,27	0,43
		Nhân cách sáng tạo của GV	1,93	0,56
		Phương pháp giảng dạy của GV	1,79	0,60
	Chung:	Yếu tố khách quan	1,93	0,59

Kết quả cũng cho thấy, trong nhóm yếu tố về phía bản thân SV, “Động cơ học tập” và “Tính tích cực học tập” là 1 trong 2 yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất. Trong nhóm yếu tố khách quan, “Phương pháp giảng dạy của GV” là yếu tố xếp ở thứ bậc 1 về mức độ ảnh hưởng.

Mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng với mức độ trí sáng tạo (CQ) trong HDHT của SVSP ngành GDTH

**Bảng 2. Mối quan hệ giữa yếu tố ảnh hưởng với CQ trong HDHT của SVSP ngành GDTH**

Yếu tố ảnh hưởng	CQ	
	Quan hệ (r)	Mức ý nghĩa
Tự tin	0,33	0,00 < 0,01
Say mê học tập	0,44	0,00 < 0,01
Động cơ học tập	0,52	0,03 < 0,05
Tính tích cực học tập	0,47	0,00 < 0,01
Nội dung, chương trình đào tạo	0,42	0,00 < 0,01
Nhân cách sáng tạo của GV	0,47	0,00 < 0,01
Phương pháp giảng dạy của GV	0,58	0,02 < 0,05

Để xác định một cách khách quan, đáng tin cậy về sự ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố và nhằm tìm hiểu rõ hơn sự tồn tại đồng thời hay không đồng thời, biến thiên hay không biến thiên của các cặp biến số giữa các nhóm yếu tố đến trí sáng tạo trong HDHT của SVSP ngành GDTH, chúng tôi sử dụng kiểm định tương quan nhị biến Pearson (r)

giữa từng cặp biến số thuộc các nhóm yếu tố.

Kết quả từ Bảng 2 cho thấy, với hệ số tương quan  $r > 0,33$  và  $p < 0,01$  thì tất cả các yếu tố đều có tương quan thuận và khá chặt chẽ với CQ của SV, thể hiện các yếu tố đều có ảnh hưởng rõ rệt đến mức độ biểu hiện trí sáng tạo của SV trong HĐHT. Trong đó, phương pháp giảng dạy của GV và động cơ học tập ảnh hưởng nhiều nhất so với các yếu tố khác đến mức độ biểu hiện trí sáng tạo trong HĐHT của SVSP ngành GDTH.

#### *Tự tin*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tự tin của từng cá nhân có ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện trí sáng tạo trong HĐHT. Những SV “Tự tin trong môi trường cạnh tranh lành mạnh” ( $\bar{X} = 2,81 \pm 0,58$ ) có CQ cao hơn ( $\overline{CQ} \geq 0,35$ ) so với những SV ít tự tin vào khả năng của bản thân ( $\bar{X} = 1,62 \pm 0,51$ ) có CQ thấp hơn ( $\overline{CQ} \leq 0,29$ ). Điều này dễ dàng nhận thấy, bởi tự tin dám chấp nhận và sẵn sàng cho sự thay đổi sẽ góp phần tạo nên sức mạnh sáng tạo.

#### *Say mê học tập*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn SV không hào hứng với việc học, chỉ có 6,3% số SV trả lời là thích thú khi được giáo viên giao bài tập môn học. Có 22,5% số SV được hỏi nói rằng họ “Dành nhiều thời gian để tìm tòi, khám phá tri thức mới của các môn học chuyên ngành”. Khi mà còn tới 77,5% số SV chưa và không có sự “Say mê học tập” rõ ràng “sức mạnh” thôi thúc SV hướng suy nghĩ, hành động và thái độ tích cực trong việc tìm tòi, khám phá những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng nghề nghiệp đã học hỏi, để giải quyết tốt nhiệm vụ học tập là chưa nhiều.

#### *Động cơ học tập*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 70,3% SV chưa thể hiện rõ ràng động cơ học tập của bản thân trong HĐHT. Họ chưa thực sự cảm thấy có sự thôi thúc mạnh mẽ đối với việc thích “gây sự ngạc nhiên và bất ngờ cho trẻ, ... hướng dẫn trẻ khám phá những tri thức mới... Tôi thích gây sự tò mò và thích thú khi làm việc với trẻ”. Động cơ học tập thực sự để trở thành người giáo viên tiểu học vững vàng tay nghề trong tương lai chưa mạnh mẽ, do đó mà 66,5% SV ít khi thể hiện “cách giải quyết vấn đề học tập sáng tạo” và có 78,1% SV hầu như ít “đọc sách của các chuyên ngành khác ngoài chuyên ngành GDTH để có thể soạn bài dạy hấp dẫn hơn”.

Liệu có mối quan hệ (tương quan) nào giữa kết quả CQ của SV với động cơ học tập của họ hay không? Phải chăng những SV có CQ cao là những người có động cơ học tập mạnh mẽ (cao)? Kết quả so sánh cho thấy, có mối quan hệ chặt chẽ giữa CQ với động cơ học tập ở SV ( $r = 0,52$  với  $p < 0,05$ ). Nhóm SV có biểu hiện động cơ học tập thấp ( $\bar{X} = 1,83 \pm 0,42$ ) cũng chính là nhóm SV có CQ thấp, ngược lại nhóm SV có biểu hiện động cơ học tập rõ hơn ( $\bar{X} = 2,42 \pm 0,35$ ) là nhóm SV có CQ từ ở mức trên trung bình đến cao nhất. Sự khác biệt này có thể giải thích nhóm SV có CQ thấp là do họ chưa tự tin vào bản thân, chưa hăng hái, chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, chưa hứng thú say mê tìm tòi, khám phá những điều chưa biết để tìm cách giải quyết vấn đề một cách độc đáo và hữu hiệu nhất. Trong khi đó, nhóm SV có động cơ học tập cao là những SV thích tìm tòi, khám phá, có khát vọng hiểu biết và luôn biết vận dụng kiến thức đã học vào việc

giải quyết nhiệm vụ học tập một cách kiếm mới mẻ, khác lạ và hiệu quả nhất.

#### *Tính tích cực học tập*

Kết quả nghiên cứu cho thấy 73,1% số SV ít thường xuyên chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, ít tìm tòi, khám phá tìm cách giải quyết vấn đề một cách độc đáo và hữu hiệu nhất thì cũng đồng nghĩa với việc chỉ có 30,3% tự tin vào năng lực của bản thân trước những đòi hỏi ngày càng cao của việc học tập, dù yếu tố này trong bảng xếp hạng ở thứ bậc cuối cùng của các yếu tố thuộc về bản thân SV.

#### *Nội dung, chương trình học tập*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 2,4% SV cho rằng nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học cũng như phù hợp với thực tiễn ngành học, và 77,9% SV cho rằng nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được phần nào nhu cầu của người học cũng như phù hợp với thực tiễn ngành học. Số còn lại cho rằng nội dung chương trình đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu học nghề phù hợp với thực tiễn bậc học Tiểu học hiện nay.

#### *Nhân cách sáng tạo của GV*

Chúng ta đều biết thái độ và hành vi của người thầy ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng sáng tạo của SV, vì thế có 81,3% số ý kiến cho rằng phong cách giao tiếp của GV ảnh hưởng đến SV trong lớp học và được xếp thứ 1 trong số các chỉ báo về nhân cách sáng tạo của GV qua đánh giá của SV. Với 23,5% SV đánh giá “Đúng hoàn toàn” câu hỏi “GV thường ra các bài tập đòi hỏi SV thể hiện cách giải quyết khác biệt, mới lạ, đa phương án” đây chỉ báo này xếp thứ 2 trong nhân cách sáng tạo của GV có ảnh hưởng nhiều tiếp theo đến khả năng sáng tạo của SV trong HĐHT. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả  $\bar{X}$  đánh giá ảnh hưởng của các chỉ báo thuộc “nhân cách sáng tạo của GV” như sự động viên khuyến khích SV thể hiện quan điểm khác biệt của cá nhân, khuyến khích SV đặt câu hỏi cũng như việc tạo ra một môi trường học tập với bầu không khí vui vẻ qua sự hài hước, khích lệ động viên họ nhằm tạo niềm tin cho SV đều được đánh giá ở các thứ bậc khác nhau nhưng đều ở mức điểm < 3 cho thấy chúng có ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện CQ của SV.

#### *Phương pháp giảng dạy của GV*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, với thứ bậc 1, SV cho rằng phương pháp giảng dạy của GV có ảnh hưởng nhiều nhất, bởi vì GV thường thuyết trình các vấn đề về lí thuyết hơn là dành thời gian để nêu câu hỏi và khuyến khích SV thảo luận (chiếm tỉ lệ 74%). Có tới 74% SV cho rằng, GV chưa thường xuyên thay đổi phương pháp dạy học tích cực mà chủ yếu sử dụng phương pháp thuyết trình.

Tổng hợp các kết quả khảo sát trên cho thấy, các yếu tố bao gồm: phương pháp giảng dạy của GV, động cơ học tập, tính tích cực học tập của SV có ảnh hưởng nhiều nhất đến trí sáng tạo trong HĐHT của SVSP ngành GDTH.

### **3. Kết luận**

Sáng tạo được xem là một hiện tượng phức tạp đa mức độ và đa nhân tố trong tâm lí học. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau khi đề cập đến hiện tượng tâm lí là trí sáng tạo. Tuy nhiên xuất phát từ nguyên tắc tiếp cận hoạt động - đặc thù hoạt động nghề nghiệp, có